

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thịnh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.
2. Ông Nguyễn Quang Chung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. P (tên gọi khác: Q, H),** sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ1 (đã chết) và bà D, sinh năm 1967; vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1999, con: 01 sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay.

**2. Đ,** sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T3, sinh năm 1964 và bà P, sinh năm 1965; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay.

***Người làm chứng:***

Nguyễn Ngọc Q1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 1, xã T4, huyện T1, tỉnh Đồng Nai,

Châu Thái S, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

*(Có mặt các bị cáo; vắng mặt người làm chứng)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 19/3/2020, tại nhà của P thuộc khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và Nguyễn Thành Đ đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1993, ngụ tại ấp 1, xã T4, huyện T1. Thu giữ tại hiện trường 01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, số tiền 200.000 đồng và 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng. (Bút lục số 42 – 43)

Vào hồi 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, tạm giữ: 07 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong gói thuốc lá hiệu Jet đặt dưới bàn trong phòng bếp, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu trắng, 01 kéo kim loại, 01 ống thủy tinh uốn cong phình to một đầu. (Bút lục số 19)

01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang được niêm phong (ký hiệu M1), 07 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp được niêm phong (ký hiệu M2). Ngày 19/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với 08 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 565/KLGD-PC09 ngày 25/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1310 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3527 gam, loại Methamphetamine”.

Căn cứ kết quả điều tra và tài liệu thu thập được, ngày 24/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Ngô Minh P, Nguyễn Thành Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

P và Đ là người nghiện ma túy, P thường mua ma túy từ một người đàn ông không quen biết tại huyện Tân Phú. Cách thức mua bán ma túy là khi P có nhu cầu sẽ gọi điện cho người đàn ông nói số lượng ma túy cần mua, sau đó P đến khu vực công viên huyện Tân Phú để nhận ma túy và trả tiền. Sau khi mua ma túy, P mang về nhà vừa sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời.

Buổi trưa ngày 19/3/2020, Đ đến nhà P tại khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai chơi (Đ và P là anh em họ). Lúc Đ đến chơi thì P đến khu vực công viên huyện Tân Phú để mua ma túy. Khi P về tới nhà, Đ hỏi đi đâu thì P có nói cho Đ biết là vừa đi mua ma túy về và lấy từ trong túi quần 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa ma túy vừa mua để ở trên bàn. Lúc này, Đ có hỏi xin P 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng thì P đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2020, 1 gọi điện vào số điện thoại 0962.92.96.92 của P nói cần mua 200.000 đồng ma túy thì P đồng ý bán và nhờ Q1 mua giúp 01 thẻ cào điện

thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng. P nói với Đ khi nào Q1 đến thì đưa gói ma túy rồi lấy tiền và thẻ cào điện thoại, Đ đồng ý. Một lúc sau, Q1 tới thì Đ mang 01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine ra bán, nhận tiền và thẻ cào điện thoại thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định được P nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, gồm có Q1, S sinh năm 1995, ngụ tại khu 9, thị trấn T, huyện T1, và khoảng từ 04 đến 05 người khác nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên, P chỉ thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, gồm có Q1 và khoảng từ 04 đến 05 người khác nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể mà không thừa nhận việc bán ma túy cho S. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản tiến hành đối chất, nhận dạng qua bản ảnh, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đủ căn cứ xác định được việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P cụ thể như sau:

- Bán cho Q1 03 lần trong đó có lần bị bắt quả tang, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Bán cho S 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận còn bán ma túy cho khoảng từ 04 đến 05 người khác nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để kết luận về vấn đề này.

Đối với Đ, qua quá trình điều tra xác định được Đ chỉ thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy 01 lần vào ngày 19/3/2020.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì bên trong chứa ma túy đã được niêm phong số 565/KLGD-PC09 ngày 25/3/2020 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, số tiền 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Q1), 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu trắng, 01 kéo kim loại, 01 ống thủy tinh uốn cong phình to một đầu.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Đối với bị cáo P áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Đ áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với:

Bị cáo P từ 08 đến 09 năm tù.

Bị cáo Đ từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 565/KLGD-PC09 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thi tiêu hủy 01 kéo kim loại, 01 ống thủy tinh uốn cong phình to một đầu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Q1), 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu trắng

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho Đ là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với Q1, S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương lập hồ sơ theo dõi để xử lý là đúng quy định nên không xem xét.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo P, bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa các bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 19/3/2020, tại nhà của P tại khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, Ngô Minh P và Nguyễn Thành Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Ngọc Q1 với khối lượng 0,1310 gam với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Vào hồi 14 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Minh P thu giữ chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 1,3527 gam là ma túy bị can tàng trữ nhằm mục đích mua bán.

Qua điều tra xác định được Ngô Minh P đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc Q1 (03 lần), Châu Thái S (02 lần); Nguyễn

Thành Đ thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Nguyễn Ngọc Q1.

Hành vi nêu trên của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3]. Bị cáo P, Đ nhận thức được rằng ma túy là hiểm họa của mọi người, mọi nhà là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước quản lý; Bị cáo P là người nghiện ma túy nhưng bị cáo không quyết tâm từ bỏ ma túy, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo còn đi vào con đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo P có con còn nhỏ (con sinh năm 2020). Vì vậy các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có cha là ông Nguyễn Văn T3 có 04 năm 09 tháng phục vụ quân đội, trong đó 02 năm 09 tháng công tác tại Campuchia, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.000.000 đồng, vì vậy buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 565/KLGD-PC09 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thi tiêu hủy 01 kéo kim loại, 01 ống thủy tinh uốn cong phình to một đầu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Q1), 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho Đ là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với Q1, S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương lập hồ sơ theo dõi để xử lý là đúng quy định nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề xuất mức hình phạt có phần nghiêm khắc.*

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: Bị cáo P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: Bị cáo Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 565/KLGD-PC09 ngày 25/3/2020 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thi tiêu hủy 01 kéo kim loại, 01 ống thủy tinh uốn cong phình to một đầu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Q1), 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu trắng.

(Biên lai thu tiền số 002146 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú ngày 10/7/2020).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo P, Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thịnh**